TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày: 05/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng
2. Ông Phan Văn Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 16/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 21/8/2024, đối với bị cáo:

Trần Anh K, sinh năm 1994 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: giáo viên; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tấn P, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/12/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án hình sự sơ thẩm số 194/2016/HSST, chấp hành xong bản án ngày 13/9/2017).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Trần Thanh D, sinh năm 1993; nơi cư trú: số C, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- *Người chứng kiến:* Nguyễn Văn H1, sinh năm 1966; nơi cư trú: số A, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 22/02/2024, Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B nhận được tin báo của ông Ngô Nguyên B, sinh năm 1986;

đăng ký thường trú tại số A, ấp B, xã B, Thành phố B là chủ khách sạn P1 ở số A, ấp B, xã B, Thành phố B có nhóm đối tượng tượng đến thuê phòng nghỉ có biểu hiện tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy. Lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 30 khách sạn P thì phát hiện hai đối tượng ở trong phòng là Trần Thanh D, sinh năm 1993; Đăng ký thường trú tại số C, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre và Trần Anh K, sinh năm 1993; đăng ký thường trú tại số A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre có biểu hiện bất thường. Kiểm tra trong ba lô màu vàng của K phát hiện: 01 túi nylon màu đỏ, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép bên trong có chưa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Lời khai ban đầu, K khai nhận với Lực lượng Công an đây là các gói ma túy đá của K mua để sử dụng, K định cất giữ để sử dụng thì bị Lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) màu đỏ, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M; Xe mô tô Biển số 71AF-047.23; nhãn hiệu: HONDA; số loại FUTURE, màu sơn: Xanh Đen; Số khung: RLHJC7642PY120859; Số máy: JC90E0551355; 01 (một) bình thủy tinh màu trắng; 02 (hai) ống hút màu trắng; 01 (một) máy tính Ipad màu xám, số seri DLXZD2SRK7M9; 01 (một) máy tính laptop màu xám, số seri 5CG13689YW; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh, số seri GXGHXOOPN73C, gắn sim số 0918969591 và sim số 0939095099; 01 điện thoại di động hiệu Realme C55, màu trắng, số seerri FYIWW7XWKFEMN-9P, gắn sim số 0896603306 và sim số 0896003990.

Quá trình điều tra Trần Anh K khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/02/2024 Khoa thông qua tin nhắn mạng xã hội liên hệ với đối tượng nam thanh niên khoảng 40 tuổi (không biết tên thật và địa chỉ) hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng và hẹn giao ma túy ở khu vực gần khách sạn P1. Đến Khoảng 18 giờ cùng ngày thì K đến khách sạn P1 thì gặp đối tượng trên đường hẻm vào khách sạn K nhận ma túy và trả tiền, K cất ma túy vào balo và chạy xe đến khách sạn P1 và thuê phòng số 29 để nghỉ. Qua mạng xã hội K biết bạn đồng tính tên D đang ở phòng số 30 của khách sạn nên nhắn tin và dọn đồ qua phòng số 30 để nhằm quan hệ tình dục đồng tính với D, đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Lực lượng Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật là ma túy.

Tại Kết luận giám định số 132/2024/KL-KTHS ngày 13/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,5713 gam. H2 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B: Mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã niêm phong có khối lượng: 0,4270 gam.

Quá trình điều tra, Trần Anh K khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Xử lý vật chứng: Ngày 22/7/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại: Xe mô tô Biển số Biển số 71AF-047.23; 01 (một) máy tính Ipad màu xám, số seri DLXZD2SRK7M9 và 01 (một) máy tính laptop màu xám, số seri 5CG13689YW cho Trần Anh K.

Đối với một bình nhựa màu trắng và hai ống hút nhựa; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh, số seri GXGHXOOPN73C, gắn sim số 0918969591 và sim số 0939095099; 01 điện thoại di động hiệu Realme C55, màu trắng, số seerri FYIWW7XWKFEMN-9P, gắn sim số 0896603306 và sim số 0896003990 và 0,4270 gam là chất ma túy còn lại sau giám định chưa xử lý.

Tại cáo trạng số 59/CT-VKSTPBT ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại: Xe mô tô Biển số 71AF-047.23; 01 (một) máy tính Ipad màu xám, số seri DLXZD2SRK7M9 và 01 (một) máy tính laptop màu xám, số seri 5CG13689YW cho Trần Anh K.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; một bình nhựa màu trắng và hai ống hút nhựa.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh, số seri GXGHXOOPN73C.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Realme C55, màu trắng, số seerri FYIWW7XWKFEMN-9P, gắn sim số 0896603306, sim số 0896003990, sim số 0918969591 và sim số 0939095099.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 22/02/2024, tại phòng số 30 khách sạn P1 ở số A, ấp B, xã B, Thành phố B Trần Anh K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5713 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Lực lượng Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 0,5713 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại: Xe mô tô Biển số 71AF-047.23; 01 (một) máy tính Ipad màu xám, số seri DLXZD2SRK7M9 và 01 (một) máy tính laptop màu xám, số seri 5CG13689YW cho Trần Anh K.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; một bình nhựa màu trắng và hai ống hút nhựa là ma túy và dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh, số seri GXGHXOOPN73C bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Realme C55, màu trắng, số seerri FYIWW7XWKFEMN-9P, gắn sim số 0896603306, sim số 0896003990, sim số 0918969591 và sim số 0939095099 do không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo và Tràn Thanh D1 qua kiểm tra dương tính với ma túy nên đã bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với anh Ngô Nguyên B là chủ khách sạn P1 không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Anh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 132/2024 có chữ ký ghi tên Phạm Hải N, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B; một bình nhựa màu trắng và hai ống hút nhựa.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh, số seri GXGHXOOPN73C.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Realme C55, màu trắng, số seerri FYIWW7XWKFEMN-9P, gắn sim số 0896603306, sim số 0896003990; sim số 0918969591 và sim số 0939095099 (nằm trong điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh, số seri GXGHXOOPN73C).

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2024).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Anh K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã An Hiệp, H.Châu Thành, TBT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình